

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm thiết bị y tế; gói thầu mua sắm vật tư, hóa chất sử dụng cho thiết bị y tế

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý linh kiện, vật tư thay thế cho trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 ; Nghị định số 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý linh kiện, vật tư thay thế cho trang thiết bị y tế;

Căn cứ Quyết định số 1572/QĐ-SYT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 (lần 1);

Căn cứ Quyết định số 583/QĐ-SYT ngày 10 tháng 03 năm 2026 của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh về việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 581/QĐ- BV ngày 08/09/2026 về việc Phê duyệt danh mục, số lượng, yêu cầu kỹ thuật và nguồn vốn dự toán mua sắm: Mua sắm dụng cụ và thiết bị y tế lần 2 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Hiệp Hòa.

Bệnh viện đa khoa Hiệp Hòa có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm dụng cụ và thiết bị y tế lần 2 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Hiệp Hòa với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa Hiệp Hòa.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Người nhận báo giá: Đặng Tiến Hiệp

- Chức Vụ: Phó Trưởng khoa Dược - VTTBYT

- SĐT: 0949.212.333

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược- VTTBYT -Bệnh viện đa khoa Hiệp Hòa; Địa chỉ: Thôn Phố Thắng - Xã Hiệp Hoà - Tỉnh Bắc Ninh.

- Nhận qua email: ttythiephoa24007@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 16h ngày 09 tháng 09 năm 2026 đến trước 17h, ngày 20 tháng 09 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 20 tháng 09 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục mua sắm chi tiết như sau:

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
I. Dụng cụ y tế				
1	Ống hút phẫu thuật đường kính 3mm	Ống hút phẫu thuật, đường kính 10Fr, dài ≥ 19 cm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương có thể hấp sấy được Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	Chiếc	02
2	Ống hút phẫu thuật đường kính 2.5 mm	Ống hút phẫu thuật, đường kính 8Fr, dài ≥ 19 cm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương có thể hấp sấy được Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	Chiếc	02
3	Móc lấy dị vật mũi	Móc lấy dị vật mũi Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương có thể hấp sấy được	Cái	03
4	Curette 1 đầu	Curette 1 đầu ≥ 14 cm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương có thể hấp sấy được	Cái	05
5	Panh miệng sáu	Panh miệng sáu, ngàm răng cưa, chiều dài làm việc ≥ 8.5 cm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương có thể hấp sấy được Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	02
6	Kim mang kim	Kim mang kim ngàm có rãnh, dài ≥ 16 cm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương có thể hấp sấy được Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	02
7	Kẹp phẫu tích ADSON không mấu	Kẹp phẫu tích ADSON không mấu dài ≥ 12 cm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương có thể hấp sấy được Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	02
8	Kẹp phẫu tích	Kẹp phẫu tích ADSON có mấu dài ≥ 12 cm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương có thể	Cái	02

	ADSON có mẫu	hấp sấy được Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương		
9	Móc phẫu thuật nhỏ 2 răng nhỏ	Móc phẫu thuật nhỏ 2 răng nhỏ dài ≥ 16 cm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương có thể hấp sấy được Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	04
10	Ống hút tai có lỗ giảm áp đường kính 1.3 mm	Ống hút tai có lỗ giảm áp, dài ≥ 16 cm, đường kính 1.3 mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương có thể hấp sấy được Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	02
11	Ống hút tai có lỗ giảm áp đường kính 3.0 mm	Ống hút tai có lỗ giảm áp, dài ≥ 16 cm, đường kính 3.0 mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương có thể hấp sấy được Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	02
12	Ống hút mũi	Ống hút mũi đường kính 6Fr, dài ≥ 19 cm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương có thể hấp sấy được Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	06
13	Kìm nâng xương chính mũi	Kìm nâng xương chính mũi Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương có thể hấp sấy được Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	01
14	Bộ kẹp gấp dị vật họng	Bộ kẹp gấp dị vật họng Bao gồm: Đầu kẹp mở trên, mở dưới, mở trái, mở phải. Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương có thể hấp sấy được Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	Bộ	01
15	Kéo phẫu thuật metzenbaum đầu tù, lưỡi thẳng	Kéo phẫu thuật metzenbaum đầu tù, lưỡi thẳng dài 14 cm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương có thể hấp sấy được Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	02
16	Kéo phẫu thuật metzenbaum đầu tù, lưỡi cong	Kéo phẫu thuật metzenbaum đầu tù, lưỡi cong dài 14 cm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương có thể hấp sấy được Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	02
17	Kéo cắt chỉ cong	Kéo cắt chỉ cong dài ≥ 11.5 cm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương có thể hấp sấy được	Cái	02

		Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương		
18	Kéo cắt chỉ thẳng	Kéo cắt chỉ thẳng dài ≥ 11.5 cm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương có thể hấp sấy được Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	02
19	Cán dao số 3	Cán dao số 3, có thang đo CM, dài ≥ 12 cm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương có thể hấp sấy được Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	10
20	Panh cong có mẫu	Panh cong có mẫu dài ≥ 16 cm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương có thể hấp sấy được Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	10
21	Panh cong không mẫu	Panh cong không mẫu dài ≥ 16 cm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương có thể hấp sấy được Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	10
22	Panh thẳng không mẫu	Panh thẳng không mẫu dài ≥ 16 cm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương có thể hấp sấy được Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	10
23	Nĩa có mẫu	Nĩa có mẫu dài ≥ 16 cm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương có thể hấp sấy được Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	10
24	Nĩa không mẫu	Nĩa không mẫu dài ≥ 16 cm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương có thể hấp sấy được Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	10
25	Kéo thẳng nhọn	Kéo thẳng mũi nhọn dài ≥ 16.5 cm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương có thể hấp sấy được Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	10
26	Kéo thẳng tù	Kéo thẳng mũi tù, dài ≥ 16 cm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương có thể hấp sấy được Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	10
27	Kéo cong tù	Kéo cong tù dài ≥ 11.5 cm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương có thể hấp sấy được Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	10
28	Kìm băng kim	Kìm băng kim dài 16 cm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương có thể hấp sấy được Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	10
29	Kìm bấm kim	Kìm bấm kim dài ≥ 18.5 cm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương có thể	Cái	02

		hấp sấy được Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương		
30	Hộp đựng bông cotton	Hộp đựng bông cotton Kích thước 8cm x 8 cm (sai số $\pm 5\%$) Chất liệu: Inox, có thể hấp sấy được.	Cái	10
31	Thìa nạo	Kích thước: dài 22cm, đầu nạo 11mm và 13mm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương có thể hấp sấy được	Cái	15
32	Thìa lấy ráy tai	Thìa lấy ráy tai Chất liệu: inox Kích thước: dài ≥ 16 cm	Cái	10
33	Ống hút tai mũi họng	Ống hút tai mũi họng Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương có thể hấp sấy được Kích thước: dài ≥ 20 cm, đầu hút các cỡ Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	10

II. Giường bệnh, tủ đầu giường và phụ kiện

1	Giường bệnh nhân 3 tay quay	*Cấu hình: Giường bệnh nhân 3 tay quay: 01 cái Bánh xe: 04 cái Cọc truyền: 01 cái Dát giường: 01 bộ Đệm: 01 cái Bảng kẹp inox: 01 cái *Thông số kỹ thuật: Kích thước: 2150 x 980 x 450-630 mm (sai số $\pm 2\%$) Góc nâng lưng tối đa: 75 độ $\pm 2\%$ Góc hạ gối tối đa: 45 độ $\pm 2\%$ Nâng hạ chiều cao giường từ: 450-630mm (sai số $\pm 5\%$) -Khung giường làm bằng thép sơn tĩnh điện -Đầu giường, chân giường làm bằng nhựa ABS có thể tháo lắp, có kẹp bệnh án -Mặt giường chia 4 khúc, dát giường thép định hình kích thước 10 x 70mm (sai số $\pm 5\%$), dát giường thép tấm chấn gấp định hình. -Tay vịn làm bằng hợp kim nhôm và nhựa, số lượng 5 tay. Thành chấn có thể nâng lên gấp gọn. -Có 04 lỗ cắm cọc truyền và 01 cọc truyền -Đệm giường chất liệu PE dày 50mm (sai số $\pm 5\%$) -04 bánh xe. -Có 01 bàn ăn tại giường có thể cất gọn khi không sử dụng -Tải trọng tối đa ≥ 200kg -Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001, ISO 13485.	Cái	10
---	-----------------------------------	---	-----	----

2	Tủ đầu giường	* Cấu hình: Kích thước tủ đầu giường: 480 × 480 × 760 mm (bao gồm bánh xe), (sai số ±10 mm). *Chất liệu: -Tủ được chế tạo từ nhựa ABS chất lượng cao, vật liệu chính hãng, có khả năng chống ẩm, chống nước, dễ vệ sinh, có thể rửa trực tiếp. -Đặc biệt phù hợp với môi trường bệnh viện thường xuyên khử khuẩn và làm sạch; không bị ăn mòn, không gỉ sét. *Cấu tạo: Tủ đầu giường gồm: thân tủ, mặt tủ, cánh cửa, ngăn kéo, mặt bàn kéo (mặt bàn ăn thu gọn/mở rộng), giá treo khăn và các phụ kiện liên quan. *Thiết kế: -Mặt trước tủ dạng hình chữ nhật. -Hai bên trái và phải được trang bị giá treo khăn và móc treo túi dạng ẩn; khi cần có thể kéo ra sử dụng, khi không dùng có thể gấp gọn vào hông tủ. -Góc mở tối đa 90°. -Thiết kế nâng cấp: Mặt trong cánh cửa có ngăn để đồ, giúp tăng hiệu quả sử dụng không gian tủ. -Hai bên thân tủ được gia cường kết cấu, tăng độ bền và tính thẩm mỹ. -Ngăn kéo được thiết kế tăng khả năng chịu lực, kéo dài tuổi thọ sử dụng. -Ngăn kéo phía trên mặt bàn kéo:Được bố trí vị trí đặt cốc và rãnh giữ nhiệt kế, đáp ứng nhu cầu sử dụng trong chăm sóc người bệnh. -Vách ngăn giữa khoang tủ: Có thể điều chỉnh độ cao, linh hoạt theo mục đích sử dụng. -Mặt tủ: Tấm vật liệu dày, bền chắc. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	cái	50
3	Đệm giường inox	- Được cấu tạo bao gồm 2 khúc - Đệm giường Dày 5cm x Rộng 90cm x Dài 190cm (sai số ± 5%) - Vỏ đệm: có khóa kéo, được làm bằng vật liệu giả da không thấm nước, chịu được các hóa chất tẩy rửa thông thường. - Ruột đệm: làm bằng vật liệu mút PEE.	cái	30
Tổng cộng: 36 khoản				

2. Địa điểm cung cấp, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản vật tư, thiết bị y tế: *cung cấp, vận chuyển hàng hóa đến tận khoa Dược - VTTBYT của Bệnh viện đa khoa Hiệp Hòa.*

3. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán đầu quý này cho quý trước sau khi đơn vị đã nhận đủ các loại giấy tờ cần thiết để phục vụ cho thanh toán.

4. Các thông tin khác (nếu có).

Nơi nhận:

- Lưu VT;
- Đăng website đơn vị;

GIÁM ĐỐC



Vũ Văn Hoàn

Mẫu báo giá

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện đa khoa Hiệp Hòa

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện đa khoa Hiệp Hòa, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các hàng hóa liên quan

STT	Danh mục ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1										
2										
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày 20 tháng 09 năm 2026 [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,
nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.